

QUYẾT ĐỊNH

**V/v chi hỗ trợ tiền đóng học phí và sinh hoạt phí tháng 9, 10 năm 2025
đối với sinh viên cao đẳng sư phạm Mầm non khóa 45, 46**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH

Căn cứ Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 2666/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-CĐSP ngày 02/01/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định;

Quyết định số 252/QĐ-CĐSP ngày 30/11/2023, Quyết định số 09/QĐ-CĐSP ngày 07/01/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định về việc về việc chi tiền hỗ trợ tiền đóng học phí và sinh hoạt phí đối với sinh viên cao đẳng Sư phạm Mầm non khóa 45, 46;

Theo Đơn đề nghị và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt của sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt tháng 9, 10/2025 đối với sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định, cụ thể như sau:

- Cao đẳng sư phạm Mầm non chính quy khóa 45: 109 sinh viên
 - Cao đẳng sư phạm Mầm non chính quy khóa 46: 231 sinh viên
- (Có danh sách kèm theo)*

Mức hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường, tổng số tiền: **2.468.400.000đ.**

(Hai tỉ bốn trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Quản trị, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, khoa, trung tâm thuộc trường và các sinh viên có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Lãnh đạo trường (b/c);
- Như điều 2;
- Lưu: VT, TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Hiển

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 45 NHẬN HỒ TRỢ SINH VIÊN SỬ PHẠM								
Theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ								
Tháng 9 và 10 năm 2025								
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDSP ngày tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng trường CDSP Nam Định)								
STT	TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	Số tiền/tháng	Số tháng	TỔNG SỐ TIỀN	SỐ TK	GHI CHÚ
LỚp K45 Mầm non 1								
1	1	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	20/08/2005	3.630.000	2	7.260.000	100880278567	
2	2	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	21/12/2005	3.630.000	2	7.260.000	109880278568	
3	3	NGUYỄN THỊ BÍCH	26/03/2004	3.630.000	2	7.260.000	108880278569	
4	4	NGUYỄN THỊ BÌNH	18/12/2005	3.630.000	2	7.260.000	100880278570	
5	5	LAI THỊ NGỌC CHÂM	28/12/2004	3.630.000	2	7.260.000	109880278571	
6	6	ĐÀM THỊ THANH CHỨC	29/10/2005	3.630.000	2	7.260.000	108880278572	
7	7	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	14/04/2004	3.630.000	2	7.260.000	107880278573	
8	8	PHẠM THỊ ĐIỀU	15/10/2005	3.630.000	2	7.260.000	105880278575	
9	9	TRẦN HƯƠNG GIANG	02/09/2005	3.630.000	2	7.260.000	106880278576	
10	10	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	06/10/2005	3.630.000	2	7.260.000	103880278577	
11	11	LUƠNG THỊ THU HIỀN	25/08/2005	3.630.000	2	7.260.000	102880278578	
12	12	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG HOA	19/10/2005	3.630.000	2	7.260.000	101880278579	
13	13	PHAN THỊ HỒNG HOA	01/04/2005	3.630.000	2	7.260.000	102880278580	
14	14	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	06/11/2005	3.630.000	2	7.260.000	100880278582	
15	15	HOÀNG THANH HUYỀN	12/05/2005	3.630.000	2	7.260.000	109880278583	
16	16	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	28/10/2005	3.630.000	2	7.260.000	108880278584	
17	17	NGUYỄN THỊ LÀ	20/04/2002	3.630.000	2	7.260.000	106880278586	
18	18	TRẦN THẢO LY	05/11/2005	3.630.000	2	7.260.000	103876947051	
19	19	BÙI THỊ MAI	05/11/2005	3.630.000	2	7.260.000	104880278588	
20	20	TRẦN THU MINH	24/11/2005	3.630.000	2	7.260.000	103880278589	
21	21	LÊ THỊ MỸ	04/08/2003	3.630.000	2	7.260.000	104880278590	
22	22	VŨ QUỲNH NGÀ	04/05/2005	3.630.000	2	7.260.000	103880278591	
23	23	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	25/03/2005	3.630.000	2	7.260.000	102880278592	
24	24	TRẦN THỊ NỤ	25/01/1993	3.630.000	2	7.260.000	108880281529	
25	25	PÔ THỊ KIM OANH	10/08/2005	3.630.000	2	7.260.000	101880278593	
26	26	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	17/08/2005	3.630.000	2	7.260.000	100880278594	
27	27	VŨ THỊ NHẬT QUỲNH	29/12/2005	3.630.000	2	7.260.000	107880281518	
28	28	VŨ THỊ THANH TÂM	11/02/2005	3.630.000	2	7.260.000	109880278595	
29	29	ĐỖ THU TRANG	22/01/2002	3.630.000	2	7.260.000	106880278598	
30	30	HOÀNG THỊ THUỶ TRANG	21/10/2003	3.630.000	2	7.260.000	105880278599	
31	31	VŨ KIM TRANG	10/02/2001	3.630.000	2	7.260.000	100880278600	
32	32	BÙI THẢO VY	05/09/2005	3.630.000	2	7.260.000	108880278602	
33	33	CHU THỊ THIÊN XUÂN	21/01/2005	3.630.000	2	7.260.000	107880278603	
34	34	ĐỖ THỊ YÊU	06/02/2005	3.630.000	2	7.260.000	106880278604	
35	35	TÔNG THỊ LAN	26/09/1997	3.630.000	2	7.260.000	108884048500	
LỚp K45 Mầm non 2								
36	1	HOÀNG THỊ LAN ANH	11/02/2005	3.630.000	2	7.260.000	105880278605	
37	2	NGUYỄN MINH ANH	05/09/2005	3.630.000	2	7.260.000	104880278606	
38	3	LƯU NGUYỄN NGỌC ANH	09/10/2005	3.630.000	2	7.260.000	102880278608	
39	4	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	14/11/2005	3.630.000	2	7.260.000	101880278609	
40	5	ĐOÀN THỊ KHÁNH CHỊ	10/10/2005	3.630.000	2	7.260.000	103880278610	
41	6	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	16/01/2005	3.630.000	2	7.260.000	101880278612	
42	7	PHẠM NGỌC HÀ	31/10/2005	3.630.000	2	7.260.000	100880278613	
43	8	NGÔ THU HOÀI	16/10/2002	3.630.000	2	7.260.000	109880278614	
44	9	PHẠM THỊ BÍCH HOÀI	10/07/2005	3.630.000	2	7.260.000	108880278615	
45	10	TRẦN THỊ THUỶ HƯƠNG	22/06/2004	3.630.000	2	7.260.000	107880278616	
46	11	BÙI NGỌC HUYỀN	04/11/2004	3.630.000	2	7.260.000	106880278617	
47	12	PHẠM THANH HUYỀN	16/12/2005	3.630.000	2	7.260.000	105880278618	
48	13	NGÔ THỊ TUYẾT MAI	26/02/2005	3.630.000	2	7.260.000	104880278619	
49	14	TRẦN XUÂN MAI	06/04/2002	3.630.000	2	7.260.000	105880278620	
50	15	NGUYỄN TRÀ MY	16/01/2004	3.630.000	2	7.260.000	104880278621	
51	16	NGUYỄN THỊ THUỶ NGÀ	20/10/2005	3.630.000	2	7.260.000	103880278622	
52	17	PHẠM THỊ NGÂN	13/12/2004	3.630.000	2	7.260.000	102880278623	
53	18	NGUYỄN THỊ NHUNG	11/03/2005	3.630.000	2	7.260.000	101880278624	
54	19	BÙI TRẦN MINH PHƯƠNG	28/09/2005	3.630.000	2	7.260.000	100880278625	
55	20	ĐINH THỊ HẢI PHƯƠNG	21/09/2005	3.630.000	2	7.260.000	109880278626	
56	21	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	22/06/2003	3.630.000	2	7.260.000	108880278627	
57	22	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	05/04/2004	3.630.000	2	7.260.000	107880278628	
58	23	PHẠM NHƯ QUỲNH	29/09/2005	3.630.000	2	7.260.000	106880278629	
59	24	PHẠM THỊ CHÚC QUỲNH	23/05/2005	3.630.000	2	7.260.000	107880278630	
60	25	NGUYỄN THỊ THẢO	22/01/2003	3.630.000	2	7.260.000	106880278631	
61	26	ĐƯƠNG HOÀI THU	25/06/2005	3.630.000	2	7.260.000	105880278632	
62	27	VŨ THỊ THU	24/11/2005	3.630.000	2	7.260.000	104880278633	
63	28	LAI THỊ THU TRÀ	19/04/2005	3.630.000	2	7.260.000	102880278635	
64	29	NGUYỄN THỊ THU TRANG	27/06/2004	3.630.000	2	7.260.000	101880278636	
65	30	PHẠM BÙI THUỶ TRANG	01/07/2005	3.630.000	2	7.260.000	109880278638	
66	31	PHẠM THỊ THU TRANG	16/12/2005	3.630.000	2	7.260.000	108880278639	
67	32	PHẠM THUỶ TRANG	08/11/2005	3.630.000	2	7.260.000	100880278640	
68	33	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	27/09/2005	3.630.000	2	7.260.000	108880278642	
69	34	NGUYỄN THỊ THU YUÊN	17/02/2005	3.630.000	2	7.260.000	107880278643	
70	35	TRẦN NGỌC LINH	28/01/2002	3.630.000	2	7.260.000	107883054384	
LỚp K45 Mầm non - Tiếng Anh								
71	1	HOÀNG NGỌC ANH	06/08/2005	3.630.000	2	7.260.000	106880278644	
72	2	NGUYỄN NGỌC ANH	15/11/2005	3.630.000	2	7.260.000	104880278646	
73	3	MAI THỊ DIU	21/11/2003	3.630.000	2	7.260.000	103880278647	
74	4	TRƯƠNG HƯƠNG GIANG	26/11/2005	3.630.000	2	7.260.000	102880278648	
75	5	NGUYỄN MINH HẠNH	19/05/2005	3.630.000	2	7.260.000	101880278649	
76	6	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	13/02/2005	3.630.000	2	7.260.000	102880278650	
77	7	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	20/05/2005	3.630.000	2	7.260.000	101880278651	
78	8	VŨ THANH HUYỀN	21/06/2005	3.630.000	2	7.260.000	100880278652	
79	9	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	13/05/1999	3.630.000	2	7.260.000	109880278653	
80	10	PHẠM THUỶ LINH	19/07/2004	3.630.000	2	7.260.000	108880278654	
81	11	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	11/09/2003	3.630.000	2	7.260.000	107880278655	
82	12	HOÀNG THANH NHÂN	31/12/2005	3.630.000	2	7.260.000	106880278656	
83	13	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	25/01/2005	3.630.000	2	7.260.000	105880278657	
84	14	NGUYỄN KIM OANH	02/04/2005	3.630.000	2	7.260.000	104880278658	
85	15	NGUYỄN THỊ THUƠNG	23/07/2005	3.630.000				